

2. Phương án, kết quả các cuộc đàm phán song phương, đa phương với nước ngoài trong lĩnh vực giao thông vận tải chưa công bố;

3. Các văn bản quy phạm pháp luật do Bộ Giao thông vận tải chủ trì soạn thảo liên quan đến an ninh chính trị và phòng chống tội phạm trong lĩnh vực giao thông vận tải chưa công bố;

4. Tin, tài liệu về thanh tra, kiểm tra, đơn, thư khiếu nại, tố cáo và tài liệu giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo trong ngành Giao thông vận tải chưa công bố;

5. Hồ sơ cán bộ cấp vụ, cục và tương đương trở lên của ngành Giao thông vận tải;

6. Tin, tài liệu về quy hoạch cán bộ, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, kỷ luật cán bộ chưa công bố;

7. Tin, tài liệu về các hành vi can thiệp bất hợp pháp và các phương án phòng, chống các hành vi can thiệp bất hợp pháp vào hoạt động giao thông vận tải chưa công bố hoặc không công bố;

8. Tin, tài liệu liên quan đến hoạt động giao thông vận tải do tổ chức, cá nhân cung cấp cho cơ quan, tổ chức trong ngành Giao thông vận tải mà theo yêu cầu của bên cung cấp và được Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải chấp thuận chưa công bố hoặc không công bố;

9. Bút tích, ý kiến chỉ đạo xử lý, giải quyết công việc của Lãnh đạo Bộ Giao thông vận tải về công tác kế hoạch, đầu tư, thanh tra, kiểm tra, hợp tác quốc tế,

tài chính của Bộ Giao thông vận tải ghi trên phiếu trình, công văn, tài liệu chưa công bố hoặc không công bố;

10. Tài liệu thiết kế, thông số kỹ thuật và các quy định, quy ước đảm bảo an ninh, an toàn mạng máy tính nội bộ của Bộ Giao thông vận tải.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 3. Cơ quan chức năng của Bộ Giao thông vận tải và Bộ Công an chịu trách nhiệm kiểm tra việc thi hành Quyết định này.

Điều 4. Các Bộ; cơ quan ngang Bộ; cơ quan thuộc Chính phủ; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG AN

Lê Hồng Anh

QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Công an số 1486/2004/QĐ-BCA (A11) ngày 20/12/2004 về Danh mục bí mật nhà nước độ Mật của ngành Xây dựng.

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG AN

Căn cứ Pháp lệnh Bảo vệ bí mật nhà nước ngày 28 tháng 12 năm 2000;

Căn cứ Nghị định số 33/2002/NĐ-CP ngày 28 tháng 3 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Bảo vệ bí mật nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 136/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;

Sau khi thống nhất với Bộ trưởng Bộ Xây dựng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Danh mục bí mật nhà nước độ Mật của ngành Xây dựng gồm những tin trong phạm vi sau:

1. Đề án xây dựng quy hoạch vùng, khu kinh tế đặc thù, các cửa khẩu biên giới chưa công bố;

2. Số liệu, bản đồ về các công trình ngầm đô thị trọng điểm do ngành Xây dựng lập, quản lý chưa công bố hoặc không công bố;

3. Nội dung chuẩn bị đàm phán, văn bản đàm phán và kết quả các cuộc đàm phán, ký kết về hợp tác kinh tế, khoa học kỹ thuật trong lĩnh vực xây dựng với nước ngoài hoặc tổ chức quốc tế mà hai bên thỏa thuận chưa công bố hoặc không công bố;

4. Hồ sơ, tài liệu về quá trình tổ chức đấu thầu các công trình xây dựng đang trong giai đoạn đấu thầu;

5. Tài liệu, số liệu thống kê về kế hoạch dự bị động viên của nhà nước đối với ngành Xây dựng;

6. Hồ sơ, tài liệu thanh tra, kiểm tra, kết quả thanh tra, kiểm tra, giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo trong ngành Xây dựng chưa công bố;

7. Hồ sơ nhân sự cán bộ ngành Xây dựng từ cấp vụ trưởng và tương đương trở lên;

8. Tài liệu thiết kế, thông số kỹ thuật và các quy định, quy ước đảm bảo an ninh mạng máy tính nội bộ ngành Xây dựng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Cơ quan chức năng của Bộ Xây dựng và Bộ Công an chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc thi hành Quyết định này.

Điều 3. Các Bộ; cơ quan ngang Bộ; cơ quan thuộc Chính phủ; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG AN

Lê Hồng Anh